



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,  
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.25.01317**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm  
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

**Tên sản phẩm** : Dầu cá (Fish Oil Semi-Refined)  
**Số lượng/ khối lượng** : 3 flexitank/ 66.900 kg  
**Ngày sản xuất** : 30/10/2024  
**Hãng, nước sản xuất** : Industrial Maule Limitada, Chile  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : AV1740 ngày 13/12/2024  
Hóa đơn số : 0001230 ngày 21/01/2025  
Vận đơn số : ONEYSCLF01386400  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI XUẤT KHẨU ĐẠI PHÁT**  
Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, Xã Lương Thê Trân, huyện  
Cái Nước, tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số 28/2012/TT-  
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công  
nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021  
QCVN 01-190:2020/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Hết hạn sử dụng

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 1305 /QĐ-TTKN-CNKN  
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hà Thanh Tùng**



**BẢNG MÃ HOÁ MẪU PHÂN TÍCH**

**1. Mã hoá mẫu (trước khi gửi đi phân tích)**

| Doanh nghiệp/<br>ngày mã hoá                                                                | Mã<br>mẫu        | Quy chuẩn áp<br>dụng                                            | Tên sản phẩm/ chỉ tiêu phân tích  |                                                                                                | Ghi chú                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|                                                                                             |                  |                                                                 | Tên sản phẩm                      | Chỉ tiêu phân<br>tích                                                                          |                        |
| Công ty TNHH<br>Một thành viên<br>Sản xuất thương<br>mại xuất khẩu<br>Đại Phát<br>22/3/2025 | 0325258/<br>HQP2 | Số thứ tự 2, Mục I<br>phụ lục I QCVN<br>01-190:2019/BNN<br>PTNT | Dầu cá (Fish Oil<br>Semi-Refined) | As tổng số<br>(mg/kg)<br>Ethoxyquin<br>(mg/kg)<br>E. coli (CFU/g)<br>Salmonella<br>(CFU/ 25 g) | BNNPTNT2<br>9250033210 |

**Bảng mã hoá này được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hoá mẫu,  
01 bản đính kèm Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm**

**NGƯỜI LẬP MÃ HOÁ**



**Nguyễn Thế Linh**

**2. Gửi mẫu đến phòng thử nghiệm**

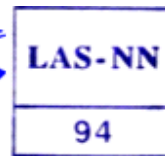
| Người thực hiện    | Đơn vị               | Thời gian ( ghi<br>rõ.... giờ,<br>ngày.../.../... | Phòng thí<br>nghiệm được<br>lựa chọn | Ghi chú |
|--------------------|----------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| Nguyễn Thế<br>Linh | Trung tâm Vùng<br>II | 17h30 ngày<br>22/3/2025                           | ASTAC                                |         |





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
**TRUNG TÂM VÙNG I**

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 2918/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Nguyễn Thế Linh

Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 7562503904

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 24/03/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 24/03/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| 0325258/HQV2                           | Asen (As) tổng số                      | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Ethoxyquin (*)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,1)  | KPH                | AOAC 996.13                     |
|                                        | Escherichia coli (*)(**)               | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                        | Salmonella spp. (*)(**)                | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

Cần Thơ, ngày/date: 27/03/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Nguyễn Đình Xuân Quý**

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.